

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-PT

Ngày: 10 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/HS-PT ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N và Đinh Mạnh H do có kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Thị D, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1976 tại xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sản xuất Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Thanh L và bà Đinh Thị P (đều đã chết); có chồng là Đinh Quang T, có 03 người con sinh các năm 1997, 2002, 2005; tiền án; Không, tiền sự: Không. Có mặt.

2. Đinh Thanh K, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1984 tại xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Thanh L và bà Đinh Thị P (đều đã chết); có vợ là Đinh Thị T, có 02 con sinh các năm 2005, 2011; tiền án: Không; tiền sự: Tháng 5/2015 có hành vi chặt phá rừng trái pháp luật bị Hạt kiểm lâm huyện M xử phạt hành chính 7.500.000 đồng, chưa nộp phạt. Có mặt.

3. Đinh Thanh B, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1991 tại xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn K, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân L và bà Đinh Thị Q; có vợ Đinh Thị Hoa S và 02 con sinh các năm 2012, 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không. Có mặt.

4. Đinh Thanh N, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1978 tại xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn K, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân B và bà Cao Thị L; có vợ: Đinh Thị H và 02 con sinh các năm 2000 và 2006; tiền án; Không, tiền sự: Không. Có mặt.

5. Đinh Mạnh H, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1982 tại xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Hữu L và bà Cao Thị L; có vợ là Đinh Thị N, có 3 con sinh các năm 2005, 2008, 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác được triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị Kim N, sinh năm 1979, trú tại: Thôn M, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

2. Bà Đinh Thị C, sinh năm 1979, trú tại: Thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Ông Đinh Xuân T, sinh năm 1971, trú tại: Thôn S, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Ngày 19 tháng 8 năm 2016, Tổ Liên ngành huyện Minh Hóa đã kiểm tra và phát hiện rừng tại các khoảnh 1, 2, 3 Tiểu khu 76C và khoảnh 2 Tiểu khu 76B khu vực giáp ranh giữa xã Hóa Hợp và xã Hóa Tiến, huyện Minh Hoá bị chặt phá 19 đám với tổng diện tích 419.840 m². Quá trình điều tra đã xác định được tổng diện tích rừng bị chặt phá theo bản Kết luận giám định số 64/KLGD-KL ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Bình và bản Kết luận định giá tài sản số 06/2017 ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hóa thì: Các khoảnh 1, 2, 3 tiểu khu 76C và khoảnh 2 tiểu khu 76B khu vực giáp ranh giữa xã Hóa Hợp và xã Hóa Tiến bị chặt phá 19 đám là rừng sản

xuất thuộc trạng thái rừng nghèo. Tổng diện tích rừng bị chặt phá là 419.840 m². Tổng giá trị thiệt hại là: 3.705.411.050 đồng.

Trong tổng số diện tích rừng bị chặt phá trên, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra xác định diện tích rừng 29.510 m² do các đối tượng Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H cùng tham gia chặt phá. Đến ngày thứ 3 thì có thêm Đinh Thị C, Đinh Xuân T cùng tham gia chặt phá. Số diện tích rừng bị chặt phá còn lại chưa điều tra ra được đối tượng chặt phá. Cơ quan điều tra đã tách phần diện tích rừng bị chặt phá đã được làm rõ để truy cứu trách nhiệm hình sự, số diện tích còn lại tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Việc chặt phá rừng của các bị cáo được thực hiện vào khoảng tháng 4 năm 2016, khi Đinh Thị D nhận lời chặt phá rừng thuê cho Đinh Thị Kim N với diện tích 7 sào địa phương (tương đương với 3.500 m²) tại khoảnh 2 tiểu khu 76B xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, tiền công chặt phá 1 sào là 300.000 đồng. Sau đó Đinh Thị D gọi thêm Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H cùng tham gia chặt phá rừng. Chặt phá đến ngày thứ 2 thì có ông Đinh Thanh L ở thôn T, xã H đến bảo không được chặt phá rừng của ông nhưng cả nhóm vẫn tiến hành chặt phá. Đến ngày thứ 3 thì có thêm Đinh Thị C, Đinh Xuân T cùng tham gia chặt phá rừng. Cả 7 người dùng rựa chặt phá đến trưa ngày thứ 4 thì có ông Phạm Văn T đến bảo không được chặt phá rừng vì đó là rừng đã giao cho ông quản lý đã có thẻ đỏ, cả nhóm vẫn tiếp tục chặt phá đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày thì dừng lại và tiến hành đo diện tích rừng đã chặt phá là 40 sào (20.000 m²). Sau đó cả nhóm đi về.

Trong quá trình điều tra Đinh Thị D khai được Đinh Thị Kim N thuê chặt phá với giá 300.000đ/sào, sau đó Đinh Thị D gọi các anh em, họ hàng thân thích chặt phá rừng cho D và được D trả tiền công. D khai N đã trả cho D 12.000.000đồng tiền thuê chặt phá rừng để N làm rẫy. Sau khi trừ chi phí lo ăn uống, mua rựa trong các ngày chặt phá rừng, còn lại chia cho cả nhóm. Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H mỗi người được nhận 800.000 đồng. Đinh Thị C, Đinh Xuân T được nhận mỗi người 400.000 đồng.

Quá trình điều tra Đinh Thị Kim N chỉ thừa nhận thuê Đinh Thị D chặt phá 7 sào, đã trả cho D 2.000.000đ tiền công.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tiến hành xác định hiện trường, rừng bị chặt phá tại khoảnh 2 tiểu khu 76B xã Hóa Tiến là 20.389 m² (đất rừng sản xuất đã cấp cho các hộ Đinh Thanh X, Đinh Hữu A, Đinh Thanh L, Đinh Minh C, Đinh Minh C ở xã H Tiến quản lý). Các đối tượng D, K, C, H, B, N và T đã tham gia xác định hiện trường và xác nhận diện tích 20.389 m² là đúng với vị trí, diện tích cả nhóm đã chặt phá.

Theo giai đoạn tố tụng, sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm đều đã trả lại hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để xử lý đối với Đinh Thị Kim N nhưng kết quả điều tra bổ sung vẫn giữ nguyên Kết luận: Không có căn cứ N thuê D chặt phá 20.389m² rừng sản xuất mà chỉ có căn cứ xác định N thuê D chặt phá rừng 7 sào tương đương với 3.500m² nên Án sơ thẩm phải xét xử các bị cáo trong giới hạn truy tố của Viện kiểm sát.

Cáo trạng số 24/THQCT-KSĐT-TA ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá truy tố các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H về tội “ Hủy hoại rừng” theo khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 09/2018/HSST, ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá quyết định tuyên bố các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H phạm tội “ Hủy hoại rừng”.

Áp dụng khoản 2 Điều 243; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đinh Thanh B, Đinh Thanh N.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị D 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh K 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh B 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án .

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh N 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Mạnh H 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, các Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên buộc các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H và những người có nghĩa vụ liên quan là Đinh Thị C, Đinh Xuân T, Đinh Thị Kim N liên đới nộp số tiền khắc phục hậu quả là 38.134.780 đồng để sung quỹ Nhà nước. Theo phần mỗi bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan phải nộp 4.766.847 đồng.

Buộc các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H, mỗi bị cáo phải nộp lại 800.000 đồng. Đinh Xuân T và Đinh Thị C mỗi người phải nộp lại 400.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đinh Thanh B đã nộp 4.800.000 đồng; bị cáo Đinh Thanh N đã nộp 4.800.000 đồng nên sẽ được khấu trừ trong quá trình thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 05 cây rựa được thu giữ là tang vật vụ án.

Buộc các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; buộc các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Mạnh H, mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 10 tháng 5 năm 2018, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Đinh Thanh N, Đinh Thanh B, Đinh Mạnh H

xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Đinh Thanh K, Đinh Thị D xin được hưởng án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 5 năm 2018, bị cáo Đinh Mạnh H nộp 4.000.000 đồng bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá; ngày 16 tháng 5 năm 2018, các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, mỗi bị cáo nộp 4.000.000 đồng bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá.

Kèm theo đơn kháng cáo, các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H nộp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2018 do UBND xã Hoá Phúc, huyện Minh Hoá cấp cho gia đình các bị cáo; Công văn của UBND xã Hoá Phúc xác nhận hoàn cảnh gia đình các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H đang gặp nhiều khó khăn, đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đinh Mạnh H nộp bản sao Giấy xác nhận của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh Quảng Bình, bị cáo có cả bố và mẹ được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ Hạng Nhì; Giấy xác nhận bị cáo là người bị khuyết tật nặng.

Bị cáo Đinh Xuân N nộp bản sao Huân chương Kháng chiến Hạng Ba của ông Đinh Xuân B là bố của bị cáo và quyết định thực hiện chế độ xuất ngũ của bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm, đề nghị xem xét cho các bị cáo vì các bị cáo là người làm thuê, lợi ích đem lại từ việc được thuê chặt phá rừng quá nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ và cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện được làm việc kiếm tiền chăm lo cuộc sống gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H để sửa Bản án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo Đinh Thị D mức án từ 27 đến 30 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh K mức án từ 20 đến 24 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Đinh Mạnh H mức án 18 tháng tù;

Giữ y mức án 18 tháng tù đối với các bị cáo Đinh Thanh B, Đinh Thanh N; áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh N, Đinh Thanh B, Đinh Mạnh H, cho các bị cáo này được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Không cho bị cáo Đinh Thanh K hưởng án treo vì bị cáo phạm tội trong khi đang có tiền sự, không đủ điều kiện được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng

cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ phá rừng của cơ quan chuyên môn; tang vật vụ án được thu giữ, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H cùng tham gia chặt phát rừng tại khoảnh 2 tiểu khu 76B xã Hóa Tiến, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình để được trả tiền công, trong quá trình chặt phát, giữa các bị cáo có sự hỗ trợ cho nhau để cùng hoàn thành công việc nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm chung theo diện tích 20.389m² rừng sản xuất đã bị chặt phát mà các bị cáo đã thừa nhận. Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Huỷ hoại rừng” được quy định tại Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo phạm tội khi Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung một số Điều năm 2017 chưa có hiệu lực nhưng được xét xử khi Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung một số Điều năm 2017 đã có hiệu lực nên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá áp dụng Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung một số Điều năm 2017 là điều luật có lợi đối với các bị cáo so với Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 là áp dụng đúng quy định của pháp luật để xét xử vụ án và quyết định tuyên bố các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H phạm tội “Huỷ hoại rừng” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[1] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H có hành vi cùng chặt phát 20.389m² rừng sản xuất, bị Bản án số 09/2018/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử về tội “Huỷ hoại rừng” theo khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt tù từ 3 năm đến 7 năm; theo các biên lai nộp tiền bồi thường thiệt hại ở giai đoạn xét xử sơ thẩm và trước khi xét xử phúc thẩm cùng với các tài liệu khác được bổ sung sau khi xét xử sơ thẩm thì các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H có 3 tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó các bị cáo Đinh Thanh B, Đinh Thanh N đã được Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt mức án 18 tháng tù dưới khởi điểm của khung hình phạt là thoả đáng.

Các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K bị Bản án sơ thẩm xử mức án trên khởi điểm của khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Đinh Mạnh H bị xét xử mức án bằng khởi điểm của khung hình phạt, theo các tình tiết giảm nhẹ mới trước khi xét xử phúc thẩm chưa được Bản án sơ thẩm xem xét, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Mạnh H để áp

dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Mạnh H.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H, Hội đồng xét xử thấy:

Tuy các bị cáo đã có hành vi huỷ hoại (chặt phát) 20.389m² rừng sản xuất nhưng diện tích rừng bị chặt phát thuộc trạng thái rừng nghèo được định giá xác định thiệt hại 38.134.780 đồng, (dưới mức thiệt hại theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015). Quá trình điều tra và xét xử Đinh Thị D khai được Đinh Thị Kim N thuê chặt phát để Ngăn trồng cây Keo với giá 300.000đ/sào, sau đó Đinh Thị D gọi các anh em, họ hàng thân thích chặt phát rừng cho N, D là người đứng ra thanh toán chi phí, trả tiền công cho những người tham gia chặt phát rừng. Quá trình điều tra và xét xử, Đinh Thị D khai, N đã trả cho D 12.000.000 đồng tiền thuê chặt phát rừng để N làm rẫy nhưng N chỉ thừa nhận thuê Đinh Thị D chặt phát 7 sào tương đương 3.500m², đã trả cho D 2.000.000đ tiền công. Các đối tượng tham gia chặt phát rừng khai, được D thuê chặt phát rừng theo tiền công 250.000đ/ngày và đã được D trả 800.000 đồng tiền công theo thời gian 3,5 ngày chặt phát rừng, riêng Đinh Xuân T và Đinh Thị C chỉ tham gia 1,5 ngày cuối nên được D trả 400.000 đồng tiền công cho mỗi người. Do quá trình điều tra và xét xử không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với Đinh Thị Kim N nên Đinh Thị D là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Qua tình tiết, nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người dân lao động sống ở vùng đặc biệt khó khăn, ít hiểu biết pháp luật, nhất thời phạm tội vì cuộc sống gia đình, tiền công làm thuê được trả theo diện tích rừng đã chặt phát quá nhỏ, được chính quyền địa phương chứng nhận gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, các bị cáo đều là lao động chính của gia đình. Bị cáo Đinh Thị D tuy là người đứng ra thuê các bị cáo trong vụ án chặt phát rừng và thanh toán tiền công cho họ nhưng không phải là kẻ khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu vì vụ án không thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức”. Theo đó để cân nhắc xem xét nhân thân của các bị cáo, điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo để cho các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục làm việc chăm lo cuộc sống gia đình.

Bị cáo có Đinh Thanh K (em ruột của bị cáo Đinh Thị D), phạm tội trong khi đang có 1 tiền sự về hành vi chặt phá rừng trái phép nên không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Theo tích chất, nội dung vụ án, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, ý kiến xác nhận, đề nghị của Chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H để cho các bị cáo này được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm.

[3] Về Án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo:

Các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Số tiền các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Mạnh H nộp bồi thường thiệt hại sau khi xét xử sơ thẩm được khấu trừ ở giai đoạn Thi hành án dân sự theo số tiền mà Bản án sơ thẩm quyết định buộc các bị cáo phải bồi thường.

Các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H có hành vi huỷ hoại 20.389m² rừng sản xuất nên bị xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015, Bản án sơ không áp dụng điểm đ của khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H phạm tội “Huỷ hoại rừng”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c, e khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/ QH14 đối với các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H; áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đinh Mạnh H; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Mạnh H; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị D 24 tháng tù (hai mươi bốn tháng) cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách án treo đối với bị cáo Đinh Thị D là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10 tháng 8 năm 2018);

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh K 19 tháng tù (mười chín tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh B 18 tháng tù (mười tám tháng) cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách án treo đối với bị cáo Đinh Thanh B là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10 tháng 8 năm 2018);

Xử phạt bị cáo Đinh Thanh N 18 tháng tù (mười tám tháng) cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách án treo đối với bị cáo Đinh Thanh N là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10 tháng 8 năm 2018);

Xử phạt bị cáo Đinh Mạnh H 18 tháng tù (mười tám tháng) cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách án treo đối với bị cáo Đinh Mạnh H là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10 tháng 8 năm 2018).

Giao các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H cho UBND xã Hoà Phúc, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách mà các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Thanh B, Đinh Thanh N, Đinh Mạnh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tịch thu tiêu huỷ vật chứng vụ án, buộc các bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan liên đới bồi thường thiệt hại; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, buộc chịu án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Số tiền các bị cáo Đinh Thị D, Đinh Thanh K, Đinh Mạnh H nộp bồi thường thiệt hại sau khi xét xử sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền mà Bản án sơ thẩm quyết định buộc các bị cáo phải bồi thường ở giai đoạn Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (10 - 8 - 2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt